

Mã số: 250324/0709:1/1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**
- Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Loại mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT9.250324	0324/NT/U-NT/3: Nước thải đầu ra của HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1176936; Y = 400144)

4. Ngày lấy mẫu: 24/03/2025

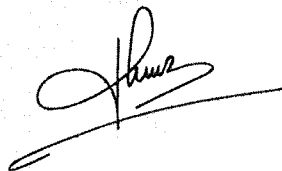
5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=0,9; Kf=0,9
				NT9.250324	
1.	pH ^{(a)(c)}	--	TCVN 6492:2011	6,97	6 - 9
2.	SS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	28,5	40,5
3.	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17	60,75
4.	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	9	24,3
5.	Tổng N ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	11,7	16
6.	Tổng P ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.P.B&E:2023	1,63	3,2
7.	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2023	3,02	4
8.	F ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,08)	4
9.	As ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,001)	0,04
10.	Hg ^(d1)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	KPH (MDL=0,00015)	0,004
11.	Pb ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0015)	0,08
12.	Cd ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,00015)	0,04
13.	Zn ^(d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	2,4
14.	Fe ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Fe.B:2023	< 0,15	0,8
15.	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	0,16
16.	Tổng dầu mỡ khoáng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1)	4
17.	Độ màu ^(a)	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=5)	50
18.	Cr(III) ^(d1)	mg/L	SMEWW	KPH	0,16

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=0,9; Kf=0,9
				NT9.250324	
			3500-Cr.B:2023	(MDL=0,003)	
19.	Cr(VI) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	0,04
20.	Cu ^(d1)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	1,6
21.	Ni ^(d1)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,003)	0,16
22.	Nhiệt độ ^{(a)(c)}	°C	SMEWW 2550B:2023	31,0	40
23.	Mn ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Mn.B:2023	KPH (MDL=0,05)	0,4
24.	Clo dư ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	KPH (MDL=0,3)	0,8
25.	Coliforms ^(d1)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	4,7x10 ²	3.000

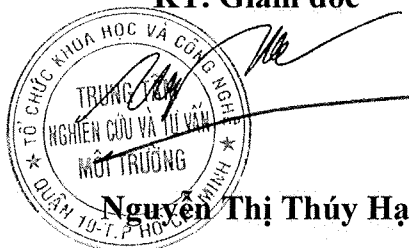
Ghi chú: KPH: Không phát hiện, MDL: Giới hạn phát hiện; (--): Không quy định
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm



Dương Hoàng Thanh Thảo

KT. Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Hạ

1. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
2. Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimecerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu được BoA công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường
3. Dấu (d1): Chỉ tiêu NTP – Vimecert 039 thực hiện;
4. Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm